

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18/10/2021
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Huân
2. Bà Đậu Thị Phú

Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Xuân Thắng - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm V. Địa chỉ nơi ĐKKHKT: Xóm 2, thôn S, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: ông Nguyễn Văn N - Luật sư thuộc văn phòng Luật sư C. Địa chỉ: Số 20 T, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, có mặt

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đình H; Địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 02/4/2021, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên

đơn chị Nguyễn Thị Cẩm V trình bày: Chị và anh Nguyễn Đình H có quá trình tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28 tháng 12 năm 2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Anh H có những lời lẽ xúc phạm chị V khiến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Mặc dù chị V và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi tính tình.

Ngày 29/11/2019 chị V đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân đến nay. Hiện tại chị V thấy cuộc sống vợ chồng quá căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn nên có nguyện vọng xin ly hôn anh H

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 02/7/2021 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, anh Nguyễn Đình H khai: Anh và chị Nguyễn Thị Cẩm V có quá trình tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Nay chị V làm đơn ly hôn thì tùy nguyện vọng của chị V, anh H không có ý kiến gì. Do công việc của anh H bận nên không thể sắp xếp thời gian có mặt tại Tòa án, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung: Chị V và anh H thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh H thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản và công nợ chung.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng quá trình chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Nguyễn Đình H sống chung một thời gian ngắn nhưng giữa anh H và chị V không có hạnh phúc. Vợ chồng chị V đã ly thân từ cuối năm 2019 cho đến nay, chị V có nguyện vọng xin ly hôn anh H. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng chị V đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị V được ly hôn với anh H. Về con chung và tài sản chung: chị V trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, gửi giấy triệu tập, thông báo phiên họp và hòa giải nhiều lần cho anh H nhưng anh H không đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại Ủy ban nhân dân xã Q kết quả cho thấy: sau khi nhận được các văn bản tố tụng từ Tòa án thì chính quyền địa phương đã cử cán bộ liên lạc giao đầy đủ cho anh H và Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch đã

trực tiếp đến tại nơi cư trú của anh H tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình để tiến hành lấy lời khai của anh H.

Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch cũng đã tiến hành xác minh tại Công an xã Q. Kết quả xác minh cho thấy: Hiện tại anh Nguyễn Đình H có hộ khẩu tại thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình theo số sổ hộ khẩu 19042001242, anh H không làm thủ tục cắt chuyển hộ khẩu đến nơi khác. Theo thông tin tại Cơ sở dữ liệu của Bộ Công an gửi về cho Công an xã Q, huyện Q thì anh Nguyễn Đình H hiện tại chỉ có một quốc tịch duy nhất là quốc tịch Việt Nam.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt đồng thời niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập đến phiên tòa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Đình H. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Cẩm V được ly hôn với anh Nguyễn Đình H. Về quan hệ con chung, tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Nguyễn Đình H tìm hiểu nhau hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 28 tháng 12 năm 2018 vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị V và anh H chung sống hạnh phúc một thời gian, do mâu thuẫn trong cuộc sống nên chị V và anh H đã ly thân từ tháng 11 năm 2019 cho đến nay. Chị V trình bày không còn tình cảm với anh H và mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị V và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V, xét xử cho chị V được ly hôn với anh H.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập hợp lệ nhưng anh Nguyễn Đình H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Đình H.

[2] Về quan hệ con chung, tài sản chung và công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Nguyễn Đình H trình bày giữa chị và anh H không có con chung, không tài sản chung, không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm V phải nộp tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Đình H.
2. Về quan hệ tình cảm:
Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Cẩm V và anh Nguyễn Đình H.
3. Về quan hệ con chung: không xem xét.
4. Về quan hệ tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.
5. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Cẩm V phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật. Số tiền án phí chị V phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0007602 ngày 12/04/2021. Chị V đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/10/2021). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại trụ sở UBND xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Hưng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Hưng;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Phương

